|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM**  **TRƯỜNG THCS KIM LAN** | **ĐỀ KIỂM TRA MÔN LỊCH SỬ 9**  **NĂM HỌC 2020-2021.**  **THỜI GIAN: 60 PHÚT** |

ĐỀ SỐ 1

Câu 1. Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lẩn thứ hai để hỗ trợ cho chiến lược chiến tranh nào dưới đây ở miển Nam Việt Nam?

A.“Chiến tranh cục bộ”. B. “Chiến tranh đặc biệt”,

C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Việt Nam hoá chiến tranh”.

Câu 2. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp (1919 - 1929), nển kinh tế Việt Nam

A.phát triển chậm lại. B. phát ttiển mạnh mẽ.

C. có bước phái triển mới. D. phát triển xen lẫn suy thoái.

Câu 3. Uỷ ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố “Quân lệnh số 1”, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước trong hoàn cảnh nào?

A. Quân Đổng minh kéo vàò nước ta.

B. Nhật sắp đẩu hàng quân Đồng minh.

C. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương.

D. Nhật tuyên bố đẩu hàng quân Đổng minh.

Câu 4: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại hội nghị I-an-ta, khu vực Đông Na Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

A.Các nước phương Tây. B.Mĩ,Anh, Liên Xô.

C.Anh và Pháp. D.Các nước Đông Âu.

Câu 5. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lẩn thứ hai bắt đầu diễn ra từ khoảng thời gian nào?

A.Từ những năm 40 của thế kỉ XX. B. Từ những năm 70 của thế kỉ XX.

C. Từ những năm 80 của thế kỉ XX. D. Từ những năm 90 cùa thế kỉ XX.

Câu 6. Đến tháng 3/1938, tên gọi của mặt trận ở Đông Dương là gì?

A.Mặt trận Việt Minh.

B.Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đống Dương.

D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**Câu 7. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam yêu cầu nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu ( 1925) do giai cấp nào dưới đây tổ chức và lãnh đạo ?**

A.Tư sản. B. Tiểu tư sản. C. Nông dân. D. Công nhân

**Câu 8. Hiệp ước Ba-li (02/1976) có nội dung cơ bản là gì?**

A.Tuyên bố thành lập tổ chức ASEAN ở khu vực Đông Nam Á.

B.Tuyên bố quyết định thành lập cộng đổng ASEAN.

C. Thông qua những nội dung cơ bản của Hiến chương ASEAN.

D. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.

**Câu 9. Biện pháp hàng đẩu và có tính chất lâu dài để giải quyết nạn đói trong năm đẩu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 là**

A. đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

B. chia ruộng đất cho nông dân.

C. tổ chức quyên góp thóc gạo trong nhân dân.

D. điểu hoà thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước.

**Câu 10. Sau năm 1945, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới bùng nổ sớm nhất ở**

A. khu vực Đông Nam Á. B. khu vực Đông Bắc Á.

C. khu vực Bắc Phi. D. khu vực Mĩ La-tinh.

**Câu 11. Đến giữa những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình nổi bật ở khu vực Đông Nam Á là gì?**

A.Tất cả các quốc gia trong khu vực đểu giành được độc lập.

B. Hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.

C. Các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.

D.Các nước tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).

**Câu 12. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ ngày**

**19/12/1946 trong hoàn cảnh như thế nào?**

A. Anh dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta.

B. 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào nước ta.

C. Ta đã chuẩn bị đẩy đủ cho cuộc kháng chiến.

D. Pháp phá hoại Hiệp định Sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946.

**Câu 13. Khẩu hiệu “*Đả* đảo chủ nghĩa để quốc, Đả đảo phong kiến” của nhân dân Việt Nam trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 thể hiện mục tiêu đấu tranh vể**

A.Văn hoá. B. chính trị. C. kinh tế. D. xã hội.

**Câu 14. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và các cuộc chiến tranh thế giới đã qua là**

A.Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra giữa hai nước Liên Xô và Mĩ.

B. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng đổi đẩu.

C. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực nhưng không xung đột trực tiếp bằng quân sự.

D. Chiến tranh lạnh chỉ biểu hiện trong vỉệc chạy đua vũ khí hạt nhân và vũ khí huỷ diệt.

**Câu 15. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương?**

A.Việt Nam sẽ tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7/1956.

B. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyển dần tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương.

C. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn để Đông Dương bằng con đường hoà bình.

D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục họ.

**Câu 16. Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến quan trọng của địch là**

A.Đà Nẵng, Tây Nguyên và Sài Gòn. B.Quảng Trị, Đà Nẵng và Tây Nguyên.

C.Huế, Đà Nẵng và Sài Gòn. D.Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Câu **17. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản.

B. mâu thuẫn giữa địa chủ và nông dân, giữa công nhân với thực dân Pháp.

C. mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta với thực dân Pháp và bọn phản động tay sai.

D. mâu thuẫn giữa địa chủ phong kiến và nông dân.

**Câu 18. Năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương “vô sản hoá” nhằm**

A.tuyên truyển, vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.

B.tuyên truyền, mở rộng ảnh hưởng của Hội ở trong nước

C.thành lập Đảng Cộng sản ở Động Dương.

D.giúp đỡ công nhân làm việc.

**Câu 19. Trong lịch sử Việt Nam, Đảng ta chủ trương đòi các quyển tự do, dân chủ trước mắt cho nhân dân vào giai đoạn nào dưới đây?**

A.Giai đoạn, 1930-1931 B. Giai đoạn 1932 - 1935.

C. Giai đoạn 1936 - 1939. D. Giai đoạn 1939 - 1945.

**Câu 20. Chiến thắng Vạn Tường (tháng 8/1965) của nhân dân miền Nam đã chứng tỏ điều gì?**

A.Lực lượng vũ trạng ở miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.

B.Nhân dân miền Nam đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

C. Quân Mĩ đã mất khả năng chiến đấu trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

D. Quân dân ta có khả năng đánh thắng quân Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 21. Từ năm 1979 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, quan hệ giữa ba nước Đông Dương với tổ chức ASEAN như thế nào?**

A.Quan hệ đối đầu do vấn để Cam-pu-chia. B.Quan hệ hợp tác song phương.

C. Quan hệ đối thoại hoà bình. D. Quan hệ đối đầu do bất đổng vể kinh tế, chính trị.

**Câu 22. Kế hoạch quân sự đẩu tiên của Pháp ở Đông Dương nhận được sự hỗ trợ của Mĩ là**

A.Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi. B. Kế hoạch Na-va.

C. Kế hoạch Bô-la-e. D. Kế hoạch Rơ-ve.

**Câu 23. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri năm 1973 có ý nghĩa đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nứớc của nhân dân ta là**

A.Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mĩ.

B.Đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “nguỵ nhào”.

C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D.Tạo thời cơ thuận lợì để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “nguỵ nhào”.

**Câu 24. Chiến lược toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai có tác động như thế nào đến quan hệ quỗc tế?**

A.Tạo điều kiện cho các nước vươn lên thiết lập trật tự thế giới đa cực.

B.Mĩ vươn lên chị phối các nước trên thế giới.

C. Quan hệ quốc tế thay đổi theo hướng hoà dịu.

D. Quan hệ quốc tế căng thẳng, nhiều cụộc chiến tranh cục bộ nổ ra.

**Câu 25. Điểm hạn chế lớn nhất trong kế hoạch Na-va (1953) của Pháp - Mĩ ở Đông Dương là**

A. ra đời trong thế bị động đối phó

B. mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.

C. Pháp đã mất quyển chủ động trên chiến trường Đông Dương.

D. Pháp không có khả năng tập trung binh lực lớn ở Bắc Bộ.

**Câu 26. Hình thức đấu tranh của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là**

A.biểu tình. B. gửi dân nguyện.

C. đấu tranh báo chí. D. đấu tranh nghị trường.

**Câu 27. Trong cuộc khai thác thuộc địa lẩn thứ hai, thực dân Pháp đẩu tư vốn nhiểu nhất vào các ngành**

A.công nghiệp chế biến và ngân hàng. B.nông nghiệp và khai thác mỏ.

C.nông nghiệp và thương nghiệp. C.giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

**Câu 28. Điểm mới về lực lượng trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” (1969 - 1973) so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là**

A.quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể củạ hoả lực và không quân Mĩ.

B. mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào và Cam-pu-chia.

C. quân viễn chinh Mĩ là lực lượng chủ yếu.

D. Mĩ tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 29. Cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quổc sáng lập ở Pa-ri là báo**

A. Người cùng khổ. B. Nhân dân. C. Tiếng dân. D. Thanh niên.

**Câu 30. Lí do chính của việc đa số các phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam chỉ dừng lại ở đấu tranh đòi quyển lợi về kinh tế trong cuộc khai thác thuộc địa lẩn thứ nhất của thực dân Pháp (1919 - 1929) là gì?**

A.Chưa được giác ngộ lí luận cách mạng. B.Đời sống vật chất còn thiếu thốn.

C. Số lượng còn ít do mới ra đời. D. Sự quản lí chặt chẽ của thực dân Pháp.

**Câu 31. Điểm mới căn bản giữa Hội nghị tháng 5/1941 so với Hội nghị tháng 7/1936 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là**

A.thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đổng minh.

B.đễ cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc chống đế quốc và tay sai.

C. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

D. thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi chống đế quốc.

**Câu 32. Biểu hiện cao nhất của sự liên kết giữa các nước trong Liên minh châu Âu (EU) là**

A. kí Hiệp ước Ma-xtrích.

B. ra đổng tiển chung châu Âu.

C. bầu cử Nghị viện châu Âu.

D.huỷ bỏ sự kiểm soát việc đi lại qua biên giới của nhau.

**Câu 33. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô để tham dự**

A. Hội nghị Quốc tế Công nhân. B. Hội nghị Quốc tế Nông dân.

C. Hội nghị Quốc tế Thiếu nhi. D. Hội nghị Quốc tế Phụ nữ.

**Câu 34. Từ năm 1945 đến năm 1950, dựa vào yếu tố nào để các nước tư bản Tây Âu cơ bản đạt được sự phục hổi về mọi mặt?**

A. Hợp tác thành công với Nhật.

B.Mở rộng quan hệ với Liên Xô.

C. Viện trợ của Mĩ thông qua Kế hoạch Mác-san.

D. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá đến các nước đang phát triển.

**Câu 35. Điều khoản nào dưới đây của Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chẩm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam?**

A. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.

B. Hai bên ngừng bắn ở miền Nam Việt Nam.

C. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đổng minh.

D. Nhân dân miển Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình.

**Câu 36. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập sau Cách mạng tháng Tám nám 1945 là Nhà nước**

A. do công nhân, nông dân làm chủ. B. do nhân dân lao động làm chủ.

C.do giai cấp công nhân làm chủ. D. công - nông - binh.

**Câu 37. Nội dung nào dưới đây phản ánh** không **đúng vể vai trò, ý nghĩa của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?**

A.Phong trào công nhân phát triển chứng tỏ điêu kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã chín muổi.

B.Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước.

C. Dưới tác động cùa phong trào công nhân, phong trào yêu nước nghiêng dẩn theo khuynh hướng vô sản.

D.Phong trào công nhân là cơ sở xã hội để tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

**Câu 38. Thoả thuận vể việc phân chia phạm vi ảnh hưởng và khu vực đóng quân của các nước tại Hội nghị I-an-ta (tháng 02/1945) tác động như thế nào đến Việt Nam?**

A.Pháp trở lại Việt Nam dưới danh nghĩa quân Đổng minh.

B.Tạo thời cơ thuận lợi cho nhân dần Việt Nam đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

C. Tạo điểu kiện cho các thế lực đế quốc quay trở lại xâm lược Việt Nam.

D. Tăng cường mối liên hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

**Câu 39. Sự kiện nổi bật đánh dấu cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dấn ba nước Đông Dương thắng lợí là**

A.Hiệp định Pa-ri được kí kết. B.Chiến thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ.

C. Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết. D. Hiệp định Viêng chăn được kí kết.

**Câu 40. Trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, quần dân ta đã dùng chiến thuật gì để phá tan cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc?**

A.Đánh lấn dẩn từng bước. B. Đánh điểm, diệt viện.

C. Đánh tập kích, bao vây chia cắt địch. D. Đánh tập trung vào đổn địch.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM**  **TRƯỜNG THCS KIM LAN** | **ĐỀ KIỂM TRA MÔN LỊCH SỬ 9**  **NĂM HỌC 2020-2021.**  **THỜI GIAN: 60 PHÚT** |

**Đề số 2**

**Câu 1:Mĩ không triển khai thủ đoạn nào dưới đây trong quá trình thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) ở miền Nam Việt Nam?**

A.Tiến hành cuộc càn quét quy mô lớn vào Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B.Tăng cường đưa quân Mĩ và quân đổng minh Mĩ vào miền Nam.

C. Sử dụng các chiến thuật mới như “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

D. Tăng cường đưa vũ khí, phương tiện chiến tranh vào Việt Nam.

**Câu 2. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, giai cấp công nhân Việt Nam đã chuyển biến như thế nào?**

A.Tăng nhanh vể số lượng. B.Tăng nhanh vể chất lượng.

C. Tăng nhanh về số lượng vạ chất lượng.

D. Vươn lên lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc.

**Câu 3. Âm mưu cơ bản của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) ở miên Nam Việt Nam là gì?**

A.Dùng người Việt đánh người Việt. B.Dùng quân Mĩ để tiếp hành chiến tranh.

C. Dùng người Đông Dượng đánh người Đông Dương.

D. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

**Câu 4. Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của giai cấp tư sản trong những năm 1919-1925 là gì?**

A.Đòi hỏi một số quyền lợi về kinh tệ. B.Đòi hỏi một số quyển lợi về chính trị.

C. Đòi hỏi độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

D. Đòi hỏi ruộng đất cho nông dân nghèo.

**Câu 5. Nển tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A.liên minh chặt chẽ với Mĩ. B.mở rộng hợp tác với các nước tư bản.

C. hợp tác với Liên Xô. D. liên minh với Cộng hoà Liên bang Đức.

**Câu 6. Nhiệm vụ thống nhất đất nước vể mặt nhà nước được để ra trong**

A. Kì họp đẩu tiên của Quốc hội Việt Nam khoá VI (24/6 - 03/7/1976),

B. Hội nghị lẫn thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7/1973).

C. Hội nghị lẩn thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975).

D. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (15 - 21/11/1975).

**Câu 7. Yếu tố khách quan thúc đấy sự ra đời của tổ chức ASEAN là do**

A. nhu cẩu phát triển kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á.

B. mong muốn duy trì hoà bình và ổn định trong khu vực.

C. các nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong việc xây dựng và phát triển đất nước.

D. những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều.

**Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi nào trong cuộc đấu tranh giành độc lập?**

A. Liên Xô giúp đỡ phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á.

B. Quân phiệt Nhật Bản đẩu hàng Đổng minh không điều kiện,

C. Chiến tranh thế giới thứ haỉ kết thúc ở châu Âu.

D. Quân Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.

**Câu 9. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam (1919 - 1929), Pháp đầu tư nhiều nhất vào lĩnh vực nào dưới đây?**

A. Ngân hàng. B. Khai mỏ.

C. Giao thông vận tải. D. Công nghiệp nhẹ.

**Câu 10. Mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. bảo vệ hoà bình và an ninh thế giới.

B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa tư bản và chế độ người bóc lột người.

C. đoàn kết phong trào công nhân quốc tế, thành lập Quốc tế Cộng sản.

D. tích cực đẩy mạnh sản xuất, chi viện cho các nước đang phát triển.

**Câu 11. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936 xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là đấu tranh chống**

A. đế quốc Pháp và tay sai . B. đế quốc và phong kiến.

C. đế quổc, phát xít Pháp - Nhật. D. chế độ phản động thuộc địa Pháp.

**Câu 12. Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Việt Nam đã**

A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ

C. Có một chính phủ thống nhất.

D. Thống nhất hoàn toàn, mọi mặt.

**Câu 13. Thắng lợi quân sự nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã làm thất bại bước đầu âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954)?**

A. Cuộc chiến đấu trong các đô thị năm 1946.

B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

D.Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

**Câu 14. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam?**

A. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

B. Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quận sự chổng miền Bắc Việt Nam.

C. Hai bên tiến hành trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

D. Hoa Kì cam kết góp phần vào Việt hàn gắn vết thương chiến ưanh ở Việt Nam.

**Câu 15.Theo Hiệp định Giơ-ne- vơ về Đông Dương, ở Việt Nam, vĩ tuyên nào được lấy làm giới tuyến quân sự tạm thời?**

A.Vĩ tuyến 14. B. Vĩ tuyến 17. C. Vĩ tuyến 15. D. Vĩ tuyến 13.

**Câu *16***. **Sự kiện nổi bật diễn ra vào ngày 01/01/1959 ở Cu-ba là**

A. cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa.

B. mở đầu cuộc nội chiến ở Cu-ba.

C. Ba-ti-xta thiết lập chế độ độc tài quân sự.

D. nước Cộng hoà Cu-ba được thành lập.

**Câu 17. Một trang những quyết định quan trọng của Hội nghị I-an-ta (02/1945) là**

A. thành lập phe đồng minh để tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

B. phân chia thế giới thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

C. thoả thuận việc đóng quân tại các nước để giải giáp qụân đội phát xít.

D. thông qua bản Hiến chương và tuyên bổ thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

**Câu 18. Ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Mĩ liền thay thế pháp và dựng lên chính quyền tay sai nào dưới đây ở miền Nam Việt Nam?**

A. chính quyển Ngô Đình Diệm. B. chính quyền Trần Trọng Kim.

C. chính quyển Bảo Đại. D. chính quyển Nguyễn Văn Thiệu.

**Câu 19. Sự kiện nào dưới đây mang tầm vóc của một Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?**

A.thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).

B.Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam ( 1/1930).

C.Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (10/1935).

D.Đại hội lẩn thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 20. Để góp phẩn xây dựng hậu phương kháng chiến, năm 1952, chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa đã:**

A. quyết định phát động phong trào thi đua yêu nước.

B. mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

C. phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.

D.chủ trương thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**Câu 21. Tổ chức chính trị của giai cấp tư sản Việt Nam được thành lập trong những năm 1921-1923 là**

A. Đảng Lập hiến. B. Việt Nam quốc dân đảng.

C. Tân Việt cách mạng Đảng D. Hội Phục Việt.

**Câu 22. Kể từ năm 1950, biểu hiện nào dưới đây cho thấy cuộc** chiến **tranh xâm lược Việt Nam của Pháp ngày càng chịu sự tác động của cục diện hai cực - hai phe?**

A. Các nước xã hội chủ nghĩa công nhận, ủng hộ Việt Nam trong khi Mĩ viện trợ ngày càng nhỉểu cho Pháp.

B. Các nước phương Tây ra sức viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến để chống lại Việt Nam.

C. Việt Nam nhận được sự hỗ trợ của các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

D. Mĩ muốn thông qua viện trợ kinh tế - quân sự, từng bước gạt Pháp ra khỏi cuộc chiến tranh.

**Câu 23. Mĩ triển khai Kế hoạch Mác-san (1947) nhằm mục đích quan trọng nhất là**

A. viện trợ cho các nước châu Âu phục hổi kinh tế sau chiến tranh.

B. thể hiện sức mạnh vượt trội của nền kinh tế Mĩ đối với Tây Âu.

C. khống chế, lôi kéo các nước Tây Âu liên minh với Mĩ để chống Liên Xô.

D. thiết lập trật tự thế giới đơn cực do Mĩ đứng đầu và chi phối.

**Câu 24. Điểm giổng nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là**

A. được tiến hành bằng quân đội Mĩ.

B. mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

C. tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

D. đểu là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.

**Câu 25. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân cơ bản để Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới vào năm 1986?**

A. Khủng hoảng kinh tế - xã hội trong nước.

B. Những thay đổi của tình hình thế giới.

C. Khủng hoảng của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

D. Do hậu quả của chiến tranh.

**Câu 26. Bài học kinh nghiệm nào của phong trào cách mạng 1936 - 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng vào cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?**

A.Kết hợp giữa lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị nổi dậy giành chính quyển.

B.Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc.

C. Tiến hành khởi nghĩa giành chính quyển đồng loạt ở cả thành thị, nông thôn và rừng núi.

D. Tổ chức lãnh đạo nhân dân kiên quyết đấu tranh giành và giữ chính quyển cách mạng.

**Câu 27. Yếu tố nào quyết định việc Việt Nam phải tiến hành đổi mới đất nước (từ năm 1986)?**

A. Xu thế quốc tế hoá diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên thế giới.

B. Cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội ở Việt Nam diễn ra trầm trọng.

C. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật phát triển mạnh mẽ với những

thành tựu phi thường.

D. Liên Xô và các nước Đông Âu tiến hành công cuộc cải tổ, cải cách.

**Câu 28. Nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do**

A. sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc.

B. có sự giúp đỡ của các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới.

C. sự đoàn kết của các nước trong từng khu vực.

D. ý thức dân tộc và sự lởn mạnh của các lực lượng cách mạng.

**Câu 29. Từ năm 1979 đến năm 2000, nền kinh tế Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng cao là do**

A. Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh bại Quốc dân đảng.

B. Trung Quốc thực hiện đường lối cải cách - mở cửa.

C. Trung Quốc đã bình thường hoá quan hệ với Việt Nam.

D. Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với Mĩ.

**Câu 30. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô phản ánh điểu gì?**

A. Mô hình xã hội chủ nghĩa được xây dựng chưa phù hợp.

B. Sự lớn mạnh của hệ thống tư bản chủ nghĩa trên thế giới.

C. Sự thất bại của phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

D. Sự thắng **lợi** trong việc triển khai chiến **lược** toàn cầu của Mĩ.

**Câu 31. Nét nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo của cuộc Tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam là**

A. kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của các lực lượng vũ trang.

B. bám sát tinh hình, ra quyết định chính xác, linh hoạt, đúng thời cơ.

C. kết hợp tiến công và nổi dậy thẩn tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

D. quyết định tổng công kích, tạo thời cơ để tổng khởi nghĩa thắng lợi.

**Câu 32. Hoạt động có tính chính trị của giai cấp tư sản trong những năm 1919 - 1925 là**

A. chống độc quyền cảng Sài Gòn (1923).

B. chống độc quyền xuất khẩu lúa gạọ ở Nam Kì (1923).

C. lập ra Đảng Lập hiến (1923), nhóm Nam Phong và Trung Bắc tân văn.

D. vận động “chấn hưng nội hoá” “bài trừ ngoại hoá” (1919).

**Câu 33. Trong thời ki 1954 - 1975; phong trào nào dưới đây đã đánh dấu bước chuyên cách mạng miên Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A.“Phá ẩp chiến lược”. B.“Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.

C.“Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”. D.“Đổng khởi”.

**Câu 34. Nội dung nào dưới đây không phải là điểm chung vể thủ đoạn tiến hành các chiến lược chiến tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?**

A. Đều nằm trong chiến lược toàn cẩu của Mĩ.

B. Đều dựa vào bộ máy chính quyển và quân đội Sài Gòn.

C. Đều chủ trương thực hiện chính sách bình định, nhằm chiếm đất, giành dân.

D. Đều đẩy mạnh chiến tranh phá hoại để ngăn chặn sự chi viện của mién Bắc.

**Câu 35. Sự kiện trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quổc chống thực dân Pháp bùng nổ vào ngày 19/12/1946 là**

A. quân ta khiêu khích với quân Pháp.

B. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đẩu hàng,

C. nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.

D. Hộỉ nghị Phông-ten nơ-blô thất bại.

**Câu 36. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu cách mạng Việt Nam đã thực hiện được mục tiêu: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”?**

A. Mĩ kí Hiệp định Pa-ri, rút quân khỏi Việt Nam (1973).

B. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng (1975)

C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976).

D. Cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976).

**Câu 37. Ngày 18 và 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định vấn đệ quan trọng nào dưới đây?**

A. Phát động toàn quốc kháng chiến.

B. Quyết định kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp.

C. Quyết định ủng hộ nhân dân miển Nam kháng chiến chống Pháp.

D. Hoà hoãn với Pháp để kí Hiệp định Phông-ten-nơ-blô.

**Câu 38. Sự tổn tại của hai nhà nước Đông Đức và Tây Đức có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế trong những năm 1945 - 1973?**

A. Làm cho tình trạng Chiến tranh lạnh bao trùm các nước châu Âu.

B. Làm cho nước Đức trở thành tâm điểm đối đầu ở châu Âu của hai cực Xô - Mĩ.

C. Kéo theo sự xuất hiện hai khối tư bản chủ nghĩa - xã hội chủ nghĩa đối lập nhau.

D. Buộc Tây Âu phải liên minh với Mĩ để thúc đẩy quá trình thống nhất nước Đức.

**Câu 39. Để củng cố chính quyển dân chủ nhân dân, ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 Đảng ta đã**

A.thành lập các đoàn quân Nam tiến. B.thành lập Nha Bình dân học vụ.

C. tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

D. phát động phong trào “Nhường cơm sẻ áo”.

Câu 40. Thuận lợi nào dưới đây là cơ bản nhất đối với nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Nhấn dân phấn khởi gắn bó với chế độ.

B. Cách mạng có Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo.

C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.

D. Phong trào cách mạng thế giới phát triển sau chiến ưanh.